UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1235/QĐ-UBND	*Thừa Thiên Huế, ngày 29 tháng 6 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2015 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Quyết định số 711/2012/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Phát triển giáo dục 2011- 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐND ngày 25 tháng 04 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2015 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 980/TTr-SKHĐT ngày 28 tháng 5 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2015 -2020 và tầm nhìn đến năm 2030, gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Quan điểm quy hoạch:

a) Phát triển giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu. Quy hoạch giáo dục và đào tạo trên cơ sở kế thừa những thành tựu đạt được từ sự nghiệp giáo dục và đào tạo thời gian qua và phù hợp với phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020.

b) Quán triệt đầy đủ các chủ trương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Phát triển giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế, liên thông trong hệ thống giáo dục từ mầm non, phổ thông, giáo dục nghề nghiệp đến đại học, tạo cơ hội học tập suốt đời cho mỗi người dân.

c) Xem giáo dục - đào tạo là một lĩnh vực dịch vụ quan trọng trong cơ cấu nền kinh tế và có sự đóng góp ngày càng cao vào giá trị GDP của tỉnh.

d) Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong cung cấp các dịch vụ giáo dục cơ bản, ưu tiên đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước cho hệ thống giáo dục cấp cơ sở, các cơ sở giáo dục chất lượng cao, các vùng kinh tế nhiều khó khăn, các khu vực tập trung dân tộc thiểu số.

đ) Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư và thực hiện lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu quy hoạch:

a) Mục tiêu tổng quát:

Xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành một trong những trung tâm giáo dục và đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao của khu vực và cả nước. Xây dựng và phát triển Đại học Huế từng bước trở thành đại học nghiên cứu. Có hệ thống mạng lưới và cơ cấu hợp lý, có đầy đủ các điều kiện nhân tài, vật lực cho việc thực hiện các mục tiêu đổi mới, phát triển giáo dục và đào tạo. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, gắn giáo dục và đào tạo với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, khu vực và cả nước. Phát huy sức mạnh tổng hợp cho phát triển giáo dục và đào tạo, đáp ứng tốt nhu cầu học tập của nhân dân và đào tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Giáo dục mầm non

Sắp xếp lại mạng lưới trường mầm non theo hướng chuẩn hóa, tập trung, tăng quy mô lớp/trường, giảm tối đa các điểm trường lẻ manh mún, lạc hậu về cơ sở vật chất; quan tâm tạo điều kiện phát triển loại hình mầm non tư thục. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, phòng học để tăng khả năng huy động các cháu trong các độ tuổi đến trường đặc biệt là trẻ trước 5 tuổi, đảm bảo xây dựng xã, phường phù hợp với trẻ em và bảo đảm phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi một cách bền vững, chất lượng. Đặc biệt chú trọng chăm sóc, nuôi dạy trẻ em thuộc các dân tộc thiểu số, trẻ em thuộc các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đầm phá.

- Giáo dục phổ thông

Điều chỉnh, bổ sung, sắp xếp lại mạng lưới các trường phổ thông phù hợp với tình hình phát triển của từng vùng, địa phương theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, cắt giảm một số điểm trường nhỏ, lẻ; tạo điều kiện thuận lợi thu hút thanh thiếu niên trong độ tuổi đến học tập, rèn luyện đồng thời nâng cao chất lượng dạy và học. Đến năm 2020, có 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ giáo dục trung học phổ thông và tương đương, chuẩn bị điều kiện tốt để thực hiện mục tiêu giáo dục bắt buộc 9 năm sau năm 2020.

- Giáo dục nghề nghiệp

Đảm bảo hình thành hệ thống mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hợp lý về quy mô và cơ cấu ngành nghề để nhằm nâng cao chất lượng, trình độ đào tạo đáp ứng đào tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn kỹ thuật chất lượng cao, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và của khu vực.

Đổi mới cơ bản, mạnh mẽ về giáo dục nghề nghiệp để tạo ra động lực phát triển theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, phù hợp với nhu cầu sử dụng lao động hiện nay và hội nhập quốc tế, gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm.

Định hướng, tổ chức phân luồng giáo dục hợp lý nhằm thu hút các đối tượng tham gia học nghề nhằm đảm bảo đào tạo nguồn nhân lực theo nhu cầu của xã hội; đặc biệt là lực lượng lao động ở nông thôn.

- Giáo dục đại học.

Tiếp tục phát triển mạng lưới các trường đại học nhằm sớm hình thành trung tâm giáo dục và đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao, có cơ cấu trình độ và cơ cấu ngành, nghề, lĩnh vực đào tạo hợp lý, đáp ứng tốt nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho tỉnh và khu vực miền Trung và Tây nguyên. Xây dựng Đại học Huế từng bước trở thành đại học nghiên cứu, đáp ứng theo các tiêu chuẩn chất lượng quốc gia và khu vực; là trung tâm hợp tác và giao lưu quốc tế.

3. Các chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu:

a) Giáo dục mầm non:

- Đến năm 2020:

Toàn tỉnh có 218 trường mầm non. Trong đó có 22 trường tư thục.

Trường đạt chuẩn Quốc gia đạt tỷ lệ tối thiểu 40%.

Tỷ lệ huy động trẻ em đi nhà trẻ đạt 30-35 %. Trong đó, tỷ lệ trẻ em đi nhà trẻ ngoài công lập chiếm tối thiểu 20%.

Tỷ lệ huy động trẻ em đi học mẫu giáo đạt 95%. Trong đó, tỷ lệ trẻ em đi học mẫu giáo ngoài công lập chiếm tối thiểu 15%.

- Đến năm 2030:

Toàn tỉnh có 230 trường mầm non. Trong đó có 30 trường tư thục.

Trường đạt chuẩn Quốc gia đạt tỷ lệ 90%.

Tỷ lệ huy động trẻ em đi nhà trẻ đạt 70%. Trong đó, tỷ lệ trẻ em đi nhà trẻ ngoài công lập chiếm tối thiểu 25%.

Tỷ lệ huy động trẻ em đi học mẫu giáo đạt 100%. Trong đó, tỷ lệ trẻ em đi học mẫu giáo ngoài công lập chiếm tối thiểu 20%.

b) Giáo dục phổ thông:

Tiểu học:

- Đến năm 2020:

Toàn tỉnh có 220 trường tiểu học. Trong đó có 02 trường tư thục.

Trường đạt chuẩn Quốc gia đạt tỷ lệ tối thiểu 70%.

Tỷ lệ huy động học sinh đi học đúng độ tuổi và được học 2 buổi/ngày đạt 100 %. Trong đó, tỷ lệ học sinh ngoài công lập chiếm tối thiểu 1%.

- Đến năm 2030:

Toàn tỉnh có 234 trường tiểu học. Trong đó có 03 trường tư thục.

Trường đạt chuẩn Quốc gia đạt tỷ lệ 95%.

Tỷ lệ học sinh ngoài công lập chiếm tối thiểu 3%.

Trung học cơ sở :

- Đến năm 2020:

Toàn tỉnh có 131 trường trung học cơ sở. Trong đó có 01 trường tư thục.

Trường đạt chuẩn Quốc gia đạt tỷ lệ tối thiểu 60%.

Tỷ lệ huy động học sinh đạt 95%. Trong đó, tỷ lệ học sinh ngoài công lập chiếm tối thiểu 1%.

Tỷ lệ học sinh học 2 buổi/ngày trên 35%.

- Đến năm 2030:

Toàn tỉnh có 142 trường trung học cơ sở. Trong đó có 03 trường tư thục.

Trường đạt chuẩn Quốc gia đạt tỷ lệ 80%.

Tỷ lệ huy động học sinh đạt 100%. Trong đó, tỷ lệ học sinh ngoài công lập chiếm tối thiểu 5%.

Tỷ lệ học sinh học 2 buổi/ngày trên 50%.

Trung học phổ thông:

- Đến năm 2020:

Toàn tỉnh có 42 trường trung học phổ thông. Trong đó có 03 trường tư thục.

Trường đạt chuẩn Quốc gia đạt tỷ lệ tối thiểu 50%.

Tỷ lệ huy động học sinh đạt 70%. Trong đó, tỷ lệ học sinh ngoài công lập chiếm tối thiểu 3%.

- Đến năm 2030 :

Toàn tỉnh có 44 trường trung học phổ thông. Trong đó có 04 trường tư thục.

Trường đạt chuẩn Quốc gia đạt tỷ lệ 95%.

Tỷ lệ huy động học sinh đạt 80%. Trong đó, tỷ lệ học sinh ngoài công lập chiếm tối thiểu 10%.

Các trường dân tộc nội trú:

Tiếp tục đầu tư nâng cấp 3 trường dân tộc nội trú (Trường THPT Dân tộc nội trú tỉnh, Trường THCS Dân tộc nội trú Nam Đông, Trường THCS Dân tộc nội trú A Lưới) để được công nhận đạt chuẩn Quốc gia vào năm 2016.

c) Giáo dục nghề nghiệp:

- Mạng lưới trường trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng phát triển phù hợp theo Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13. Đến năm 2020 có 36 cơ sở đào tạo nghề. Trong đó, tỷ lệ cơ sở ngoài công lập chiếm 10%. Đến năm 2030

có 37 cơ sở đào tạo nghề. Trong đó, tỷ lệ cơ sở ngoài công lập chiếm 15%. Đối với các trường trung cấp, cao đẳng chuyên nghiệp, ngoài việc nâng cấp, phát triển một số trường trung cấp lên thành cao đẳng, duy trì số trường hiện có, sẽ thành lập thêm một số trường ở Khu kinh tế Chân mây – Lăng cô, các khu công nghiệp mới của tỉnh.

- Đến năm 2020, tuyển sinh khoảng 58.000 lao động học nghề. Trong đó, lao động có trình độ cao đẳng nghề đạt tỷ lệ 21%; lao động có trình độ trung cấp nghề đạt tỷ lệ 19%; lao động có trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng đạt tỷ lệ 60%. Đến năm 2030, tuyển sinh khoảng 90.000 lao động học nghề. Trong đó, tỷ lệ bình quân hằng năm đào tạo hệ cao đẳng nghề chiếm khoảng 26% /năm; hệ trung cấp nghề chiếm khoảng 20%/năm; hệ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng chiếm khoảng 54%/năm.

d) Giáo dục đại học:

Ngoài các trường đại học thành viên, các khoa và các trung tâm thực hành, nghiên cứu hiện có của Đại học Huế, Học viện âm nhạc Huế, Trường Đại học Phú Xuân, Cơ sở Học viện Hành chính khu vực miền Trung, sẽ thành lập thêm một số trường đại học, trong đó có một số trường được nâng lên từ các trường Cao đẳng và khoa trực thuộc Đại học Huế.

Phấn đấu đạt và vượt một số chỉ tiêu theo Quyết định số 37/2013/QĐ-TTg ngày 26/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh quy hoạch mạng lưới các trường đại học, cao đẳng giai đoạn 2006 - 2020.

4. Danh mục các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư: (có phụ lục chi tiết kèm theo).

5. Một số giải pháp chính thực hiện quy hoạch:

a) Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với việc tổ chức thực hiện quy hoạch.

Tổ chức quán triệt sâu sắc và cụ thể các quan điểm, mục tiêu, nội dung về phát triển giáo dục và đào tạo, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm trong chỉ đạo, điều hành, bảo đảm các điều kiện về nhân lực, tài chính để thực hiện đạt mục tiêu quy hoạch đề ra.

b) Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và của xã hội.

- Tuyên truyền sâu rộng chủ trương chính sách về quy hoạch giáo dục và đào tạo của tỉnh để các cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ sở giáo dục và nhân dân có nhận thức đầy đủ, thực hiện có hiệu quả quy hoạch giáo dục và đào tạo.

- Xây dựng mối quan hệ giữa nhà trường, cộng đồng và xã hội trong việc tham gia làm chuyển biến chất lượng, phát triển giáo dục.

c) Đào tạo, phát triển đội ngũ giáo viên các cấp học và ngành học.

- Củng cố, xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục theo hướng chuẩn hóa, thu hút người giỏi vào ngành sư phạm; nâng cao chất lượng

đào tạo của trường sư phạm, khắc phục tình trạng thiếu giáo sư, thiếu giảng viên có trình độ cao trong các trường cao đẳng, đại học.

- Có chính sách khuyến khích đối với đội ngũ cán bộ khoa học, giảng viên và nhà giáo có chức danh, học vị cao.

d) Tăng cường đảm bảo các nguồn lực đặc biệt là nguồn lực tài chính cho giáo dục và đào tạo:

Huy động nguồn tài chính, tăng cường cơ sở vật chất trường học, trong đó:

- Ngân sách tập trung cho giáo dục và đào tạo (thường xuyên và xây dựng cơ bản) và huy động nguồn thu từ quỹ đất.

- Vốn các chương trình mục tiêu.

- Vốn ODA và từ các tổ chức NGOs, đầu tư nước ngoài.

- Vốn xã hội hóa và các nguồn vốn khác.

đ) Đảm bảo quỹ đất xây dựng các cơ sở giáo dục và đào tạo đạt chuẩn.

- Quy hoạch quỹ đất dành cho giáo dục và đào tạo.

- Tiếp tục hỗ trợ chính sách đất đai cho các trường, lớp ngoài công lập.

e) Đổi mới công tác quản lý giáo dục.

- Đổi mới cơ chế quản lý, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục các cấp, nâng cao năng lực bộ máy quản lý; hoàn thiện hệ thống thanh tra giáo dục; xây dựng và hoàn chỉnh hệ thống thông tin quản lí giáo dục; thành lập và triển khai hoạt động của Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp giảng dạy và quản lý giáo dục.

- Mở rộng quan hệ trao đổi và hợp tác giáo dục và đào tạo với các đơn vị, địa phương trong nước và nước ngoài.

g) Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục.

- Phát triển các loại hình giáo dục ngoài công lập, đặc biệt ở khu vực thành thị, vùng có đủ điều kiện thích hợp và tập trung chủ yếu ở các cấp học mầm non, trung học phổ thông, các trường thuộc khối đào tạo; ưu tiên đầu tư phát triển cho các cấp giáo dục cơ bản, cho các vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa; có cơ chế, chính sách phát triển giáo dục và đào tạo ngoài công lập như hỗ trợ về đất đai, tín dụng xây dựng trường, thuế thu nhập...

- Mở rộng các Quỹ khuyến học, bảo trợ giáo dục, khuyến khích các cá nhân và tổ chức đóng góp vào giáo dục bằng mọi hình thức.

- Xây dựng cơ chế huy động xã hội hóa xây dựng cơ sở vật chất trường học, đặc biệt là đối với các trường chất lượng cao.

h) Xúc tiến thực hiện các đề án phát triển đại học, cao đẳng, các chương trình trọng điểm về giáo dục và đào tạo.

- Triển khai có hiệu quả các đề án phát triển Đại học Huế và các trường đại học, học viện theo lộ trình đã xác định trong các Quy hoạch, chiến lược phát triển của các đơn vị.

- Tạo điều kiện thuận lợi và phối hợp hỗ trợ để Đại học Huế, các trường đại học, học viện phát triển; ưu tiên thủ tục về cư trú, ưu đãi nhà và đất ở, tạo môi trường làm việc cho các nhà giáo, cán bộ khoa học có chức danh, học vị cao và cán bộ trẻ.

- Khuyến khích và tạo điều kiện để các cơ sở giáo dục đại học có điều kiện triển khai thực hiện Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ về thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đổi mới đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập giai đoạn 2014 - 2017.

i) Đẩy mạnh các hoạt động liên doanh, liên kết và hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo.

- Liên kết đào tạo giáo dục phổ thông quốc tế theo hướng liên kết với nước ngoài để các trường ở Huế tham gia giáo dục quốc tế, hình thành các trường quốc tế để tham gia đào tạo cho trong nước và nước ngoài.

- Mở rộng quan hệ quốc tế trong đào tạo nghề và dạy nghề.

- Đại học Huế liên kết với các đại học nước ngoài theo hướng hình thành khoa đào tạo quốc tế để đào tạo đại học cho sinh viên nước ngoài và sinh viên Việt Nam du học tại chỗ.

- Tạo điều kiện để các nhà đầu tư quốc tế vào đầu tư trực tiếp, xây dựng các cơ sở giáo dục - đào tạo quốc tế tại địa phương.

k) Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

- Phát triển giáo dục và đào tạo theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực, với quy mô hợp lý gắn với yêu cầu nâng cao chất lượng và nhiệm vụ xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành một trong những trung tâm khoa học và công nghệ của cả nước.

- Nâng cao chất lượng dạy học ở tất cả các cập bậc học, trong đó chú trọng chất lượng dạy học ngoại ngữ; chất lượng đào tạo giáo viên trong các trường sư phạm.

- Duy trì và phát triển phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở một cách bền vững; tiến hành phổ cập trình độ trung học phổ thông.

l) Thực hiện tốt việc phân luồng sau phổ thông, giáo dục hướng nghiệp và đẩy mạnh công tác giáo dục nghề nghiệp.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức các cấp, các ngành về vai trò quan trọng của giáo dục nghề nghiệp trong sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, giải quyết việc làm, ổn định cuộc sống và góp phần giảm nghèo.

- Đẩy mạnh việc định hướng, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học.

- Có chính sách trợ giúp tài chính cho học sinh nghèo và các cơ sở đào tạo tuyển học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở để đào tạo nghề, trung cấp chuyên nghiệp.

- Đổi mới một cách căn bản chương trình giáo dục hướng nghiệp và giáo dục nghề phổ thông theo hướng nâng cao năng lực tự đánh giá, kỹ năng tìm kiếm thông tin về ngành nghề và nhu cầu thị trường lao động cho học sinh phổ thông.

Điều 2. Tổ chức thực hiện Quy hoạch

1. Sở Giáo dục và Đào tạo:

Chủ trì, phối hợp với các cấp, các ngành và cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch, giải pháp cụ thể cho từng năm và giai đoạn để chỉ đạo, tổ chức thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ Quy hoạch. Tổ chức đánh giá tình hình thực hiện Quy hoạch để bổ sung, điều chỉnh cũng như đề ra giải pháp, chính sách đồng bộ, đảm bảo thực hiện tốt Quy hoạch, Kế hoạch, phù hợp với thực tiễn địa phương; định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện Quy hoạch, báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính tổ chức bố trí và lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện kế hoạch hàng năm và cho từng giai đoạn của Quy hoạch.

3. Sở Tài chính:

- Chủ trì phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các địa phương đề xuất Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt các nguồn ngân sách sự nghiệp, đầu tư xây dựng cơ bản cho giáo dục và đào tạo; các chế độ, chính sách về nâng cao chất lượng đào tạo và các chế độ chính sách cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, học sinh theo quy định hiện hành.

- Tham mưu Uỷ ban nhân dân tỉnh thực hiện các chính sách xã hội hoá đối với hoạt động giáo dục và đào tạo.

4. Sở Nội vụ:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thống nhất cơ chế, nhu cầu tuyển dụng, bồi dưỡng cán bộ giáo viên và đào tạo cán bộ quản lý, trình Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trong các giai đoạn.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế tham mưu phân cấp quản lý giáo dục toàn diện.

5. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với các cấp, các ngành và cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch, giải pháp cụ thể để chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ về phát triển, hoàn thiện mạng lưới cơ sở đào tạo và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

- Tham mưu, đề xuất các chính sách liên quan đến phát triển giáo dục nghề nghiệp của tỉnh.

6. Sở Y tế:

Chủ trì, phối hợp xây dựng cơ chế, chính sách về y tế nói chung và y tế học đường nói riêng để thực hiện việc phát triển và nâng cao chất lượng dân số, nâng cao thể lực học sinh nhằm đạt hiệu quả trong học tập góp phần nâng tỷ lệ người đi học đáp ứng mục tiêu Quy hoạch.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành liên quan và các địa phương rà soát, giám sát việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại các địa phương, đảm bảo đủ quỹ đất phát triển các cơ sở giáo dục và đào tạo, dạy nghề.

8. Sở Xây dựng:

- Rà soát quy hoạch xây dựng để điều chỉnh bổ sung các công trình, thiết chế giáo dục đào tạo phù hợp quy hoạch Ngành giáo dục.

- Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo trong công tác quản lý xây dựng cơ bản nhằm không ngừng nâng cao chất lượng các công trình trường học theo tiêu chuẩn.

9. Sở Thông tin và Truyền thông:

Xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền kịp thời, thường xuyên về hoạt động giáo dục và đào tạo của tỉnh; chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí địa phương tăng cường công tác truyền thông.

10. Uỷ ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế:

- Tăng cường tuyên truyền phổ biến nâng cao nhận thức của nhân dân, đặc biệt là ở các vùng sâu vùng xa, vùng khó khăn về các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước đối với giáo dục và đào tạo; về vai trò, tầm quan trọng của giáo dục và đào tạo đối với công tác xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội.

- Lập kế hoạch triển khai thực hiện quy hoạch giáo dục và đào tạo của địa phương, trên cơ sở đó có phương án quy hoạch đất và huy động các nguồn lực đầu tư về cơ sở vật chất, các công trình trường học, trang thiết bị giáo dục đào tạo; xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục. Quan tâm nâng cao chất lượng giáo dục vùng khó khăn, vùng sâu vùng xa, vùng đầm phá ven biển và miền núi.

- Phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội hoàn thiện hệ thống các trường, cơ sở đào tạo nghề, nhằm đáp ứng đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

11. Các trường và cơ sở đào tạo:

Căn cứ quy hoạch tổng thể để xây dựng kế hoạch phát triển của đơn vị, đảm bảo bền vững, chất lượng, đúng tiến độ về lộ trình theo Quy hoạch.

12. Các cơ quan thông tấn, báo chí địa phương, Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh:

Xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền kịp thời, thường xuyên về hoạt động giáo dục và đào tạo của tỉnh.

13. Đề nghị Uỷ ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam của tỉnh, các tổ chức đoàn thể, các tổ chức xã hội nghề nghiệp của tỉnh, trên cơ sở Quy hoạch được phê duyệt, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân, đoàn viên, hội viên tham gia tích cực việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo chung của tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1109/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2015 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Lao động, Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, các đại học, học viện và các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2, Điều 4;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TVTU, TTHĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo TU;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- ĐH Huế, các trường ĐH, học viện, trường CĐ, THCN, DN;
- Văn phòng TU;
- Văn phòng HĐND và Đoàn ĐBQH tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã và TP Huế;
- VP: CVP, PCVP và các CV;
- Lưu: VT, GD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Dung

PHỤ LỤC

Danh mục các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư

(Kèm theo Quyết định số 1235/QĐ-UBND ngày 29/6/2015 của UBND tỉnh T.T. Huế)

1. Đề án thành lập Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật trên cơ sở trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật.

2. Đề án thành lập Trường Cao đẳng Giao thông Huế trên cơ sở Trường Trung cấp Giao thông Vận tải Huế.

3. Đề án thành lập Trường Đại học Công nghiệp trên cơ sở Trường Cao đẳng Công nghiệp.

4. Đề án thành lập Học viện du lịch trên cơ sở Trường Cao đẳng nghề du lịch và Khoa Du lịch thuộc Đại học Huế.

5. Đề án thành lập Trường Cao đẳng nghề số 10 trên cơ sở Trường Trung cấp nghề số 10.

6. Đề án thành lập Trường Cao đẳng Âu Lạc trên cơ sở Trường Trung cấp Âu Lạc.

7. Đề án thành lập Trường Đại học Dược.

8. Chương trình kiên cố hoá trường lớp học và nhà công vụ giáo viên.

9. Kế hoạch đẩy mạnh xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia.

10. Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2016-2020.

11. Đề án củng cố phát triển các trường Dân tộc nội trú, phát triển trường bán trú.

12. Xúc tiến dự án thành lập Trung tâm Công nghệ tại Huế./.